



CẢI CÁCH, HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN: ĐÒI HỎI CỦA PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP

KIM LONG BIÊN – Phó trưởng Ban Cải cách hiện đại hóa Hải quan (Tổng cục Hải quan)

Sau gần 5 năm thực hiện công tác cải cách hiện đại hóa, ngành Hải quan đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại để phát triển kinh tế đất nước. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của hội nhập, phát triển, nhiều thách thức đang đặt ra đòi hỏi ngành Hải quan cần cải cách mạnh mẽ hơn nữa.

Những kết quả đạt được

Trong bối cảnh, công cuộc cải cách thủ tục hành chính (TTHC) đang được Chính phủ, Bộ Tài chính triển khai mạnh mẽ, Tổng cục Hải quan đã nghiêm túc thực hiện và xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của Ngành là quyết liệt cải cách thủ tục hải quan (TTHQ). Công tác cải cách được ngành Hải quan thực hiện dựa trên phương pháp quản lý hải quan hiện đại theo hướng tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ và cam kết quốc tế, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin... Bước đầu đã mang lại nhiều kết quả tích cực, được cộng đồng doanh nghiệp (DN) đánh giá cao. Cụ thể:

- *Về xây dựng thể chế:* Đây là nhiệm vụ luôn được ngành Hải quan thực hiện chủ động, tích cực, tạo nền tảng pháp lý cho hoạt động hải quan đến năm 2020 và các năm tiếp theo nhằm tạo cơ sở pháp lý cho cải cách hiện đại hóa hải quan. Điển hình nhất là Luật Hải quan (sửa đổi) đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 23/6/2014 tại Kỳ họp thứ 7 và có hiệu lực thực hiện vào 1/1/2015. Hiện nay, ngành Hải quan đang tích cực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Hải quan cũng như cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ, nguồn nhân lực để triển khai đồng bộ khi Luật Hải quan chính thức có hiệu lực.

- *Về TTHQ điện tử:* Ngày 01/4/2014, Hệ thống VNACCS/VCIS đã chính thức đi vào hoạt động. Tính đến 30/6/2014 đã triển khai tại 34/34 Cục hải quan với 30.210 DN tham gia, số tờ khai đạt 990.000, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 41,66 tỷ USD. Việc thực hiện các chức năng quản lý nhà nước của cơ quan hải quan được bảo đảm chặt chẽ và hiệu quả; Tỷ lệ phân luồng hợp lý, phù hợp với tiến độ triển

khai; Hệ thống vận hành ổn định, theo đúng thiết kế đặt ra. Hạ tầng kỹ thuật và việc chuyển đổi từ hệ thống cũ sang hệ thống mới an toàn, ổn định.

- *Về triển khai cơ chế một cửa hải quan quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN:* Thực hiện kết nối kỹ thuật với cổng thông tin Một cửa quốc gia, ngày 26/02/2014 giữa các Bộ: Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải. Hiện nay, đang xây dựng bộ hồ sơ đánh giá tác động đối với các TTHC và nghiên cứu xây dựng quy chế quy định về quy trình thủ tục, nhiệm vụ mà các bộ phải triển khai sau khi kết nối. Đã lấy ý kiến của các bộ về nội dung cơ bản của Quy chế và trình bộ về việc hình thức, nội dung cơ bản của Quy chế. Tiến hành các hoạt động để đàm phán chuẩn bị thủ tục pháp lý nội bộ để Việt Nam ký kết Nghị định thư về khung pháp lý Cơ chế một cửa ASEAN.

- *Tăng cường kiểm tra, giám sát hải quan:* Toàn Ngành đã trang bị 11 hệ thống máy soi container cho các địa bàn có kim ngạch hàng hoá xuất nhập khẩu lớn tại 06 cục hải quan tỉnh, thành và được vận hành thống nhất theo Quy trình do Tổng cục Hải quan ban hành, bước đầu đáp ứng yêu cầu soi chiếu của hải quan và phù hợp với thông lệ quốc tế. Các dự án trang bị hệ thống camera giám sát hải quan được thực hiện từ năm 2005, đến nay, trên toàn quốc đã trang bị được 18 hệ thống camera tại 09 cục hải quan tỉnh, thành phố.

- *Công tác quản lý thuế:* Trong giai đoạn vừa qua công tác quản lý thuế, đã đạt được nhiều kết quả. Điển hình là công tác đẩy mạnh cải cách TTHC thuế theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, tạo thuận lợi, giảm chi phí, thời gian của người nộp thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế; Đẩy mạnh quản lý



thuế điện tử, đáp ứng yêu cầu hội nhập và đồng bộ các cam kết quốc tế. Triển khai hiệu quả Dự án phối hợp thu ngân sách nhà nước (NSNN) bằng phương thức điện tử giữa Tổng cục Hải quan với các ngân hàng thương mại. Đến nay, Tổng cục Hải quan đã ký thoả thuận hợp tác trao đổi thông tin với 15 ngân hàng; Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về thuế phục vụ cho triển khai TTHQ điện tử, triển khai e-Payment

- *Điều tra chống buôn lậu:* Hiện nay công tác phòng chống buôn lậu đang triển khai thực hiện nhiều hoạt động quan trọng: Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo cơ sở pháp lý cho nghiệp vụ kiểm soát hải quan phù hợp Luật Hải quan (sửa đổi); Thành lập Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 389 Quốc gia; Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.

Bên cạnh đó, áp dụng quản lý rủi ro một cách có hệ thống, sâu, rộng và hiệu quả trong các khâu hoạt động nghiệp vụ hải quan, hỗ trợ tích cực cho TTHQ điện tử.

- *Kiểm tra sau thông quan:* Mục tiêu của Ngành đặt ra cho công tác kiểm tra sau thông quan trong giai đoạn vừa qua và trong thời gian tới là: Cơ bản đạt trình độ chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu quả, dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro; Thực hiện theo thông lệ phổ biến là kiểm toán sau thông quan, thay thế dần kiểm tra trong thông quan; Áp dụng chế độ DN ưu tiên đặc biệt... Trong thời gian qua công tác kiểm tra sau thông quan đã được thúc đẩy, kết quả tăng hàng năm về số DN được kiểm tra sau thông quan nói chung, kiểm tra sau thông quan tại DN nói riêng (đến năm 2013 tất cả các Cục Hải quan đã tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở DN). Tỷ lệ DN được kiểm tra sau thông quan tại DN trong tổng số DN được kiểm tra sau thông quan không tăng thêm về tỷ lệ nhưng tăng về số cuộc kiểm tra sau thông quan tại DN. Chương trình DN ưu tiên luôn được triển khai thường xuyên (6 tháng đầu năm 2014 đã tiếp nhận 19 hồ sơ đề nghị công nhận DN ưu tiên và đã công nhận chế độ DN ưu tiên cho 4 DN).

- *Xây dựng hệ thống chỉ số hoạt động:* Hình thành được phương pháp luận cho các công việc (xây dựng và sử dụng chỉ số đánh giá hoạt động hải quan; Tiến hành cuộc nghiên cứu thời gian giải phóng hàng; Khảo sát sự hài lòng của khách hàng đối với hoạt động hải quan). Thực hiện cuộc nghiên cứu thời gian giải phóng hàng cấp quốc gia trong năm 2013; Lãnh đạo Tổng cục Hải quan đã phê duyệt báo cáo tổng kết thời gian giải phóng hàng cấp quốc gia năm 2013. Kết quả của cuộc đo thời gian giải phóng hàng nhằm để

cung cấp cho Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) cũng là triển khai cam kết của Lãnh đạo Tổng cục về việc thực hiện sáng kiến (ACH). Mặt khác, đây cũng là một cơ sở để đánh giá hiệu quả tạo thuận lợi thương mại giữa các nước thành viên ASEAN, phục vụ đánh giá hiệu quả của công tác cải cách hiện đại hóa hải quan giai đoạn 2011-2015; Tiến hành 02 cuộc khảo sát sự hài lòng của khách hàng đối với hoạt động năm 2012 và 2013. Đã hoàn thành báo cáo khảo sát sự hài lòng của DN đối với hoạt động hải quan năm 2013, trong đó, các khảo sát tập trung vào đánh giá chất lượng công chức hải quan, tính liêm chính của công chức hải quan; Mức độ đáp ứng của các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật hải quan...

Ngày 01/4/2014, Hệ thống VNACCS/VCIS đã chính thức đi vào hoạt động. Tính đến 30/6/2014, Hệ thống đã triển khai tại 34/34 Cục hải quan với 30.210 DN tham gia, số tờ khai đạt 990.000, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 41,66 tỷ USD.

- *Phát triển quan hệ đối tác:* Quan hệ đối tác hải quan - DN luôn được quan tâm thực hiện và ngày càng được nâng tầm và trở thành hoạt động quan trọng, thường xuyên của Ngành. Xác định rõ vai trò của quan hệ đối tác, trong quá trình triển khai thực hiện Tổng cục Hải quan đã ban hành Quyết định số 1005/QĐ-TCHQ ngày 31/3/2014 hướng dẫn phát triển quan hệ đối tác hải quan - DN. Trong đó nêu rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc thực hiện quan hệ đối tác, phân loại đối tác, phân công nhiệm vụ các đơn vị trong thực hiện quan hệ đối tác hải quan - DN. Thực hiện nghiên cứu đề xuất tổ chức bộ máy và nhân sự về phát triển quan hệ đối tác hải quan - DN; Nêu rõ đơn vị đầu mối, trách nhiệm của các đơn vị tại cơ quan Tổng cục Hải quan và các Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong thực hiện phát triển quan hệ đối tác hải quan - DN...

Khó khăn và thách thức

Bên cạnh một số kết quả nổi bật trong công tác cải cách, hiện đại hóa mà ngành Hải quan đã đạt được trên, thực tế vẫn còn nhiều tồn tại cần được tiếp tục sửa đổi. Cụ thể:

- *Đối với công tác xây dựng thể chế:* Năng lực đội ngũ xây dựng chính sách vẫn còn nhiều hạn chế về nghiệp vụ (lý thuyết - thực tiễn) và kỹ năng xây dựng văn bản. Một số hoạt động trong công tác xây dựng thể chế của Ngành hiệu quả chưa cao: Định hướng xây dựng văn bản pháp luật (kế hoạch

xây dựng văn bản pháp luật của ngành chưa thực sự ổn định: Các đơn vị chủ trì xây dựng văn bản có lúc còn chưa bám sát tình hình thực tế; Chưa đánh giá đúng yêu cầu quản lý Nhà nước về hải quan để lên kế hoạch đăng ký, triển khai xây dựng văn bản pháp luật trong lĩnh vực quản lý, dẫn đến có những văn bản đã đưa vào kế hoạch xây dựng nhưng không được triển khai và có những văn bản được xây dựng nhưng không có trong kế hoạch); Trong thẩm định văn bản: chưa chủ động theo dõi các văn bản thuộc đối tượng phải thẩm tra, thẩm định; Chưa phát hiện hết sự thiếu đồng bộ, thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành).

- *Mức độ tự động trong thực hiện thủ tục hải quan điện tử còn hạn chế:* Mới điện tử hóa chủ yếu khâu thông quan và một phần trong thanh toán điện tử, các khâu e-Manifest, e-C/O, e-Permit việc thí điểm còn chậm so với yêu cầu; Chưa triển khai hết phạm vi theo quy định (về loại hình, về vấn đề đào tạo cho DN...).

- *Thời gian qua công tác phòng chống buôn lậu tập trung nhiều cho chống vi phạm pháp luật (phát hiện, điều tra, xử lý) còn công tác phòng ngừa vi phạm hiệu quả chưa cao;* Mức độ gắn kết với các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác còn hạn chế. Chưa có quy định đặc thù nên việc tuyển dụng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, công chức không mang tính chuyên sâu; Đội ngũ cán bộ được hình thành từ nhiều nguồn, nhiều chuyên ngành khác nhau, hầu hết cần thời gian để được đào tạo thành lực lượng chuyên nghiệp; Các chuyên gia về từng lĩnh vực còn thiếu. Trang thiết bị cho lực lượng này còn thiếu và lạc hậu.

- *Quản lý rủi ro của Ngành mới được áp dụng một phần cho kiểm tra hải quan, đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thương mại, chưa áp dụng cho phương tiện xuất nhập cảnh, hành khách xuất nhập cảnh;* Chưa hỗ trợ các hoạt động kiểm soát, thanh tra, kiểm tra sau thông quan.

- *Sự gắn kết giữa công tác kiểm tra sau thông quan với công tác tiến hành thủ tục hải quan, quản lý rủi ro rất hạn chế.* Thiếu nhân lực có kỹ năng, kinh nghiệm thực hiện kiểm tra sau thông quan.

- *Sự quan tâm và đầu tư nguồn lực đối với công tác chỉ số đánh giá hoạt động tại nhiều đơn vị còn chưa tương xứng;* chưa sử dụng thông tin về kết quả của chỉ số để phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực Hải quan.

- *Chưa có hoạt động nghiên cứu, thiết kế lại tổng thể hệ thống tổ chức của ngành Hải quan theo yêu cầu quản lý hải quan hiện đại.* Đội ngũ cán bộ chuyên sâu, chuyên gia trong các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan còn thiếu và yếu...

Giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách, hiện đại hóa

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những khó khăn, thách thức đặt ra, ngành Hải quan cần tập trung chú trọng đến các giải pháp mang tính đột phá trong cải cách hiện đại hóa, điển hình như:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nội dung cải cách hiện đại hóa đã được triển khai hiệu quả và đi vào ổn định trong giai đoạn 2014-2015 như: Thủ tục hải quan điện tử, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, hệ thống chỉ số hoạt động...

- Đưa vào chương trình hành động các nội dung hiện đại hóa quan trọng, phát sinh trong quá trình triển khai và có ảnh hưởng tới hoạt động của ngành như: Triển khai đồng bộ và hoàn thiện Thủ tục hải quan điện tử với việc vận hành hệ thống VNACCS/VCIS; Triển khai công tác quản lý rủi ro; Phát triển quan hệ đối tác Hải quan - DN; Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác hiện đại hóa và đẩy mạnh công tác quản trị, điều phối thực hiện các nội dung hiện đại hóa tại các đơn vị trong ngành.

- Cần định hướng tập trung nguồn lực vào nghiên cứu, phát hiện và tổ chức triển khai ứng dụng các nội dung cải cách, hiện đại hóa mới, dần đưa hoạt động của Hải quan Việt Nam hướng đến đạt các chuẩn mực quốc tế.

- Nâng cao và thường xuyên hơn nữa công tác tuyên truyền về cải cách hiện đại hóa hải quan đối với cán bộ công chức trong, ngoài ngành và người dân, doanh nghiệp để nâng cao nhận thức về cải cách hiện đại hóa cũng như huy động các nguồn lực xã hội để tiến hành thành công công cuộc hiện đại hóa ngành Hải quan.



**Tiền thuế là của dân,
do dân đóng góp
để phục vụ lợi ích của nhân dân**